

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HSST
Ngày 29 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đậu
Ông Đỗ Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2023/HSST ngày 14/8/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST-HS ngày 17/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thuý Q1**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 14/6/2003, tại huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố P 1, thị trấn Đ, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vũ Văn T1, sinh năm 1976; Mẹ đẻ: Trần Thị N1, sinh năm 1977. Bố, mẹ hiện ở thị trấn Đ, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc. Chồng, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/4/2023 đến ngày 24/4/2023 (06 ngày tạm giữ), quá trình điều tra, xác định Q1 là người nghiện ma túy, nếu để ở ngoài xã hội sẽ tiếp tục phạm tội nên ngày 24/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 10 phút ngày 18/4/2023, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ làm nhiệm vụ tại khu 7, phường Nông

Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phát hiện một người phụ nữ có biểu hiện vi phạm pháp luật đi vào phòng 203 nhà nghỉ Mai L thuộc tổ 78, khu 7, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác đến phòng 203 yêu cầu kiểm tra, người phụ nữ tự khai nhận họ tên là Vũ Thuý Q1, sinh ngày 14/6/2003, HKTT: Tổ dân phố P 1, thị trấn Đ, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình kiểm tra, Q1 tự giác giao nộp 01 (một) bao thuốc lá Sài Gòn màu xanh để trên giường ngủ trong phòng 203 bên trong có 11 (mười một) túi nilon màu trắng đều có mép dán, trong đó có 01 (một) túi nilon bên trong có 10 (mười) viên nén màu vàng không rõ hình, Q1 khai nhận là 10 viên thuốc lắc và 10 (mười) túi nilon bên trong mỗi túi đều có chất rắn dạng tinh thể màu trắng, Q1 khai nhận là 10 túi Ketamine, Q1 khai nhận tàng trữ số ma túy này để sử dụng cho bản thân. Tại chỗ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q1, thu giữ và niêm phong 11 gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của Q1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã cũ, số IMEI: 354703758089396, kèm sim trong máy số: 039680xxxx; 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu xanh.

Ngày 19/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của Q1. Tại bản kết luận giám định số 524/KL-KTHS ngày 22/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- 10 viên nén màu vàng, không rõ hình chứa trong 01 túi nilon màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là: 4,028 gam, loại: MDMA. Khối lượng trung bình của một viên nén là: 0,402 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 10 túi nilon màu trắng có mép dán gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 7,805 gam, loại: Ketamine.

** Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*

** MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, số thứ tự 11, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.”*

Ngày 21/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển hồ sơ vụ án và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì điều tra theo thẩm quyền.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy mà Q1 tàng trữ là:

- Tỷ lệ phần trăm của 4,028 gam loại MDMA bằng 80,56%
- Tỷ lệ phần trăm của 7,805 gam loại Ketamine bằng 39,025%

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy thu giữ của Q1 là 119,585%

Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy mà Q1 tàng trữ là:

- Tỷ lệ phần trăm của 4,028 gam loại MDMA bằng 13,426%
- Tỷ lệ phần trăm của 7,805 gam loại Ketamine bằng 7,805%

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy thu giữ của Q1 là 21,231%

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy Q1 tàng trữ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang, Vũ Thuý Q1 khai nhận: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 19 giờ 30, ngày 18/4/2023, Q1 nhắn tin qua ứng dụng zalo từ tài khoản của Q1 là “QQQ” đến tài khoản zalo của Nguyễn Mạnh S1, sinh năm 1996; HKTT: khu phố 2, thị trấn Hương Canh, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc (S1 là bạn quen biết với Q1 từ trước) để hỏi mua ma túy, nhưng S1 không trả lời. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, S1 gọi lại cho Q1 qua zalo, Q1 đã hỏi mua nợ của S1 10 chỉ ma túy Ketamine cùng 10 viên ma túy thuốc lắc và nói khi nào có tiền Q1 trả sau. S1 đồng ý bán, nói giá tiền cả 02 loại ma túy là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) và hẹn Q1 ra khu vực quán ăn bờ sông thuộc thị trấn Đ, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc để trao đổi mua bán ma túy. Tại nơi hẹn, khi gặp nhau S1 rủ Q1 cùng xuống sân bay Nội Bài, Hà Nội bằng xe ô tô do S1 thuê (Q1 không biết loại xe và biển số xe) để đưa bạn của S1 và Q1 đi nước ngoài, Q1 đồng ý. Sau khi đưa bạn xuống sân bay, Q1 và S1 cùng đi lên thành phố Việt Trì, Phú Thọ bằng xe ô tô do S1 thuê (Q1 không biết loại xe và biển số xe). Trên đường đi đến ngõ số 7 đường Tôn Đức Thắng, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, S1 bảo lái xe dừng lại và bảo Q1 ngồi đợi. S1 xuống xe đi đâu một lúc rồi S1 quay lại, cả hai tiếp tục đi được khoảng 500m, S1 lại xuống xe gặp một nam thanh niên đi xe máy đỗ ở sau xe của Q1 và S1 đang đi. Việc S1 gặp nam thanh niên trao đổi nội dung gì Q1 không biết. Lúc sau S1 lên xe rồi cả hai tiếp tục đi theo sự chỉ dẫn của Q1, đến nhà nghỉ Mai L thuộc phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Khi đến trước nhà nghỉ Mai Linh, S1 đưa Q1 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn màu xanh. Biết trong vỏ bao thuốc có ma túy cần mua, Q1 cầm đi vào nhà nghỉ để sử dụng và bảo S1 đi về trước. Q1 vào nhà nghỉ một mình thuê phòng 203 rồi lên phòng. Khi vào phòng Q1 để vỏ bao thuốc lá có chứa ma túy ở giường tại phòng nghỉ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Kết quả xét nghiệm ma túy (test nhanh nước tiểu) ngày 19/4/2023 của Vũ Thúy Q1: Âm tính với ma túy MET, MOP, AMP, KET, THC.

Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKSVT ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Vũ Thúy Q1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Vũ Thúy Q1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Do bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy nên đã mua ma túy về tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Đối với các vật chứng bị thu giữ, bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thúy Q1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Q1 từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2023. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q1. Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 23 giờ 10 phút, ngày 18/4/2023, tại Phòng 203, nhà nghỉ Mai L thuộc Tổ 78, khu 7, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Vũ Thúy Q1 có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 4,028 gam ma túy loại MDMA và 7,805 gam loại Ketamine (Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 chất ma túy thu giữ của Q1 là 119,585%) mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Như vậy, Vũ Thúy Q1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Vũ Thúy Q1 về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Vũ Thúy Q1 có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo có ông ngoại là Trần Văn Thắng, bà ngoại là Phạm Thị Lan được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì của Chủ tịch nước vì vậy bị cáo được áp dụng thêm tình tiết tại khoản 2 điều 51 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích phục vụ cho bản thân do có nhu cầu sử dụng ma túy. Do đó, cần xử phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do tuổi đời còn trẻ. Điều đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra thể hiện bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 3,234 gam viên nén màu vàng, không rõ hình và 6,211 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định đựng trong 01 bì niêm phong số 524/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) Q1 mua ma túy của S1 nhưng Q1 chưa trả số tiền trên cho S1. Xét thấy đây là khoản tiền bất hợp pháp nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã cũ, số IMEI: 354703758089396 của Q1 sử dụng liên lạc hàng ngày và trao đổi mua ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 sim số: 039680xxxx01 và 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu xanh không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về những vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Mạnh S1 là người Q1 khai đã mua ma túy, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì đã nhiều lần triệu tập nhưng S1 không có mặt tại địa phương. Hiện S1 làm gì, ở đâu địa phương và gia đình không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì không đủ căn cứ để xử lý đối với S1. Khi nào triệu tập được, đấu tranh làm rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật. Xét thấy là phù hợp.

- Đối với người đàn ông lái xe đưa Q1 và S1 đi thành phố Hà Nội và thành phố Việt Trì, do Q1 không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì không có căn cứ xử lý. Xét thấy là phù hợp.

- Đối với ông Lê Mạnh Hùng, sinh năm 1958, HKTT: khu 7, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là chủ nhà nghỉ Mai Linh. Việc Q1 thuê phòng 203 của nhà nghỉ Mai L và mang ma túy vào phòng nghỉ anh Hùng không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì không đề cập xử lý đối với anh Hùng. Xét thấy là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Thúy Q1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thúy Q1 05 năm 06 tháng (Năm năm, sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 3,234 gam viên nén màu vàng, không rõ hình và 6,211 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong phong bì niêm phong số 524/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ.

- Tịch thu tiêu hủy: + 01 sim số 039680xxxx.

+ 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:
+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, đã cũ, số IMEI: 354703758089396.

Vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) của Vũ Thúy Q1.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Vũ Thúy Q1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP. Việt Trì;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an TP. Việt Trì;
- THA HS, DS TP. Việt Trì;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn Đ, huyện X
tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân